

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HUẾ  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2021/HS-ST

Ngày: 29/7/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Thanh Xuân;

2. Bà Trần Thị Bích Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Nữ Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Duy Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2021/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

**Lê Văn H (tên gọi khác: B)**, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1996 tại tỉnh Quảng Trị.

Nơi cư trú: Khu phố X, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Th, sinh năm 1967 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

**\* Quá trình nhân thân:** Lúc nhỏ sống với cha mẹ và đi học đến lớp 6/12 thì nghỉ học. Năm 2015 vào thành phố Hồ Chí Minh làm nghề thợ hàn. Tháng 12 năm 2020 ra lại sống và làm thuê tại quán Ka – ra – ô – kê Q, địa chỉ 14/24 đường L, phường T (nay là phường Đ), thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế cho đến ngày gây án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/3/2021, chuyển tạm giam từ ngày 14/3/2021 cho đến nay. Có mặt.

**- Người chứng kiến:**

1. Ông Nguyễn Hữu H, sinh ngày 01/10/1951.

Địa chỉ: 10 T, phường T (nay là phường Đ), thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Ông Tống Phước H, sinh ngày 01/4/1963.

Địa chỉ: 69 M, phường T (nay là phường Đ), thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn Bản tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng nên vào ngày 06/3/2021 tại quán Ka – ra – ô – kê Q, địa chỉ 14/24 đường L, phường T (nay là phường Đ), thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nơi H đang làm việc), H mua của một nam thanh niên (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể) 01 viên ma túy dạng kẹo, 01 viên ma túy dạng hồng phiến và 01 gói ma túy dạng khay với giá 1.300.000đồng. Sau khi mua được ma túy, H cất giấu số ma túy trên vào trong vỏ thuốc lá Jet rồi bỏ trong túi quần của mình đang mặc trên người và chưa sử dụng. Vào lúc 23 giờ 45 phút ngày 07/3/2021 tại phòng VIP 206, quán Ka – ra – ô – kê Q, địa chỉ 14/24 L, phường T (nay là phường Đ), thành phố H thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần của H đang mặc trên người 01 vỏ thuốc lá Jet, bên trong vỏ thuốc lá có 01 mảnh viên nén màu vàng, 01 gói ni lông chứa tinh thể rắn màu trắng, 01 gói ni lông chứa 01 viên nén hình trụ tròn màu đỏ. Theo H khai nhận số ma túy trên H tàng trữ với mục đích để sử dụng. Sau khi bắt quả tang, tạm giữ H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế chuyển hồ sơ vụ án cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiến hành điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

\* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 mảnh viên nén màu vàng; 01 gói ni lông chứa các chất tinh thể rắn màu trắng; 01 gói ni lông chứa 01 viên nén hình trụ tròn màu đỏ. Sau khi tạm giữ đã được niêm phong theo quy định.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung vỏ màu xanh sẫm. Imei 1: 354801119052671, Imei 2: 354802119052679 có gắn thẻ sim 0935271880.

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 197382634 mang tên Lê Văn H.

\* Tại Bản kết luận giám định số 106/GĐ ngày 10/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

1. Viên nén không rõ hình dạng, màu vàng gửi giám định (nêu tại mục 1.1, phần II) có tổng khối lượng là 0,4596g (không phải bốn năm chín sáu gam) là ma túy loại MDMA.

2. Viên nén có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định (nêu tại mục 1.2, phần II) có khối lượng là 0,0979g (không phải không chín bảy chín gam) là ma túy loại Methamphetamine.

3. Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1.3, phần II) có khối lượng là 0,4180g (không phải bốn một tám không gam) là ma túy loại Ketamnie.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định đã hoàn trả đối tượng giám định, đến nay Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đang tiếp tục tạm giữ gồm:

- 0,1596g (không phải một năm chín sáu gam) mẫu bột được nghiền từ viên nén không rõ hình dạng, màu vàng (nêu tại mục 1.1, phần II).

- 0,2180g (không phải hai một tám không gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng (nêu tại mục 1.3, phần II).

- Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong theo quy định.

Không hoàn lại mẫu bột được nghiền từ viên nén có dạng hình trụ tròn màu đỏ (nêu tại mục 1.2, phần II) vì đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

\* Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau khi giám định (cùng các vật liệu dùng để bao gói niêm phong khi gửi giám định); 01 điện thoại di động hiệu Samsung vỏ màu xanh sẫm, Imei 1: 354801119052671, Imei 2: 354802119052679 có gắn thẻ sim 0935271880 và 01 giấy chứng minh nhân dân số 197382634 mang tên Lê Văn H đang được tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 232/CT-VKS-HS ngày 09/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H: Giữ nguyên truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ. Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung vỏ màu xanh sẫm, Imei 1: 354801119052671, Imei 2: 354802119052679 có gắn thẻ sim 0935271880 và 01 giấy chứng minh nhân dân số 197382634 mang tên Lê Văn H.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn H phải chịu theo luật định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng vào lúc 23 giờ 45 phút ngày 07/3/2021, tại phòng VIP 206, quán ka – ra – ô – kê Q, địa chỉ tại 14/24 L, phường T (nay là phường Đ), thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Lê Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,4596gam ma túy loại MDMA, 0,0979gam ma túy loại Methamphetamine và 0,4180gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích để sử dụng. Tỷ lệ phần trăm của 0,5575gam ma túy loại MDMA và Methamphetamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là:  $(0,5575\text{gam} : 5\text{gam}) \times 100\% = 11,15\%$ . Tỷ lệ 0,4180gam ma túy loại Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là:  $(0,4180\text{gam} : 20\text{gam}) \times 100\% = 2,09\%$ . Như vậy,

tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy nêu trên là:  $11,15\% + 2,09\% = 13,24\%$ , dưới 100%. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Lê Văn H là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có ma túy để sử dụng, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, sự phát triển lành mạnh của con người và nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức phạt thích đáng, tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[3] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói ma túy được niêm phong kính bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của điều tra viên Trương Thanh M, 02 chữ ký của giám định viên Trần N, 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Lê Văn H, bắt ngày 07/3/2021”.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn H:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung vỏ màu xanh, số Imei 1: 354801119052671, Imei 2: 354802119052679, có gắn thẻ sim 0935271880.

(Theo Bên bản giao nhận vật chứng ngày 08/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).

- 01 giấy chứng minh nhân dân của Lê Văn H.

(Đối với giấy chứng minh của Lê Văn H do không có trong quyết định chuyển vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H mà đang lưu ở hồ sơ vụ án, nên Tòa án sẽ trả lại cho bị cáo Lê Văn H khi bản án có hiệu lực pháp luật).

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lê Văn H (tên gọi khác: B) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 08/3/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói ma túy được niêm phong kính bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của điều tra viên Trương Thanh M, 02 chữ ký của giám định viên Trần N, 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Lê Văn H, bắt ngày 07/3/2021”.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn H:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung vỏ màu xanh, số Imei 1: 354801119052671, Imei 2: 354802119052679, có gắn thẻ sim 0935271880.

(Theo Bên bản giao nhận vật chứng ngày 08/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).

- 01 giấy chứng minh nhân dân của Lê Văn H.

(Đối với giấy chứng minh của Lê Văn H do không có trong quyết định chuyển vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế mà đang lưu ở hồ sơ vụ án, nên Tòa án sẽ trả lại cho bị cáo Lê Văn H khi bản án có hiệu lực pháp luật).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP H;
- Công an thành phố H;
- Nhà tạm giữ CATP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

(Đã ký)

**Trần Dũng**